

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10 /2017/KDTM-PT.

Ngày 01-8-2017.

V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng".

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông: Nguyễn Văn Trường.

*Các thẩm phán:*

Bà: Nguyễn Thị Tư.

Bà: Trần Thị Ngọc Dung.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Xuân Tình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long:** Ông Lê Hồng Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2017/TLPT - KDTM ngày 16 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng".

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số : 01/2017/KDTM - ST ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 13/2017/QĐPT-KDTM ngày 05 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A (Viết tắt là Ngân hàng A, còn gọi là K).

Địa chỉ trụ sở: Phường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quang N, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A- Chi nhánh tỉnh Vĩnh Long (Theo văn bản ủy quyền số: 510/QĐ- HĐTV-PC ngày 19/6/2014).

Ông Trần Quang N ủy quyền lại cho ông Lưu Phan Thanh Q, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng A - Chi nhánh tỉnh Vĩnh Long (Theo văn bản ủy quyền số: 237/NHNVL- KTNB ngày 21/11/2016).

2. Bị đơn: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu B (Viết tắt là Công ty CPXNK B).

Địa chỉ trụ sở cũ: Đường 30/4, phường M, thành phố L, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ trụ sở mới: Quốc lộ A, ấp H, xã A, thành phố L, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đắc M, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc.

Ông Nguyễn Đắc M ủy quyền cho ông Trần Vĩnh P, chức vụ: Trưởng văn phòng đại diện Công ty cổ phần xuất nhập khẩu B tại Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin vắng mặt đề ngày 17 tháng 7 năm 2017) và ông Trương Hoàng T, chức vụ: Trưởng phòng pháp chế Công ty cổ phần xuất nhập khẩu B. (Theo giấy ủy quyền số: 59/UQ-XNK ngày 08/4/2017).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Hà Minh T – Văn phòng Luật sư Đông N – Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội.

3. Người kháng cáo: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu B là bị đơn.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện ngày 06/4/2016, đơn sửa đổi đơn khởi kiện ngày 06/4/2016, bản tự khai ngày 06/4/2016 và các lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng A - Chi nhánh tỉnh Vĩnh Long (Viết tắt là Ngân hàng A - Chi nhánh tỉnh Vĩnh Long) và Công ty cổ phần xuất nhập khẩu B (Viết tắt là Công ty CPXNK B) đã ký kết các hợp đồng tín dụng. Mục đích vay mua gạo tạm trữ vụ Đông Xuân 2013-2014 theo chỉ đạo của Chính phủ, để Công ty CPXNK B xuất khẩu đi các nước, quá trình vay vốn, giải ngân, thanh toán nợ và trả lãi theo các hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số 7300-LAV-201300163 ngày vay 21/01/2013, Ngân hàng A, chi nhánh tỉnh Vĩnh Long cho Công ty CPXNK B vay vốn tổng hạn mức tín dụng là: 69.000.000.000 đồng (Bao gồm cho vay VNĐ và USD), thời hạn vay 01 năm, lãi suất trong hạn VNĐ là 7%/năm được điều chỉnh theo từng thời điểm về sau khi có thông báo, lãi quá hạn là 150% của lãi vay trong hạn; lãi trong hạn USD là 3%/năm, lãi quá hạn là 4,5%/năm.

Dư nợ gốc VNĐ đến ngày 31/3/2016 là: 26.599.000.000 đồng, bao gồm các giấy nhận nợ sau:

- Giấy nhận nợ số 7300-LDS201411072 ngày 24/4/2014 số tiền 7.000.000.000 đồng, sau đó trả gốc được 232.000.000 đồng vào ngày 30/7/2015, chưa trả lãi, dư nợ gốc là 6.768.000.000 đồng.

- Giấy nhận nợ số 7300-LDS201411212 ngày 14/5/2014 số tiền 4.000.000.000 đồng, đã trả gốc và lãi 90.000.000 đồng. Còn lại 3.910.000.000 đồng, sau đó trả gốc 79.000.000 đồng vào ngày 23/4/2015, dư nợ gốc là 3.831.000.000 đồng.

- Giấy nhận nợ 7300-LDS201411816 ngày 17/7/2014, số tiền nhận nợ 8.000.000.000 đồng, dư nợ gốc là 8.000.000.000 đồng.

- Giấy nhận nợ 7300-LDS201411837 ngày 21/7/2014, số tiền nhận nợ 8.000.000.000 đồng, dư nợ gốc là 8.000.000.000 đồng.

Ngoài ra Công ty CPXNK B còn vay ngoại tệ USD của Ngân hàng A, chi nhánh tỉnh Vĩnh Long là 328.000 USD giải ngân vào ngày 01/7/2014. Công ty CPXNK B đã trả nợ gốc 87.431 USD vào ngày 07/02/2015 và trả nợ gốc 86.755 USD ngày 26/02/2015, Công ty CPXNK B chưa thanh toán lãi trên dư nợ gốc ban đầu. Hiện Công ty CPXNK B còn nợ gốc là 153.814 USD.

2. Hợp đồng tín dụng số 7300-LAV-201400435 ngày 31/3/2014, Ngân hàng A, chi nhánh tỉnh Vĩnh Long cho Công ty CPXNK B vay vốn tổng hạn mức tín dụng là: 21.000.000.000 đồng, lãi suất là 7%/năm được điều chỉnh theo từng thời điểm về sau khi có thông báo, hạn trả nợ là ngày 20/9/2014, thời hạn vay vốn 06 tháng. Từ ngày 21/7/2014 lãi suất cho vay tính theo quy định hiện hành.

Dư nợ gốc đến ngày 31/3/2016 là 20.850.000.000 đồng, bao gồm các giấy nhận nợ sau:

- Giấy nhận nợ 7300-LDS201410837 ngày 01/4/2014, số tiền nhận nợ 7.000.000.000 đồng, số tiền đã trả nợ 150.000.000 đồng vào ngày 02/4/2015, dư nợ gốc là 6.850.000.000 đồng.

- Giấy nhận nợ 7300-LDS201410744 ngày 02/4/2014, số tiền nhận nợ 6.559.254.000 đồng, dư nợ gốc là 6.559.254.000 đồng.

- Giấy nhận nợ 7300-LDS201410855 ngày 03/4/2014, số tiền nhận nợ 7.440.746.000 đồng, dư nợ gốc là 7.440.746.000 đồng.

3. Hợp đồng tín dụng số 7300-LAV-201400493 ngày vay 11/4/2014, hạn trả 20/9/2014, thời hạn vay vốn 05 tháng, lãi suất cho vay 7%/năm. Từ ngày 21/7/2014 lãi suất cho vay tính theo quy định hiện hành.

Số tiền giải ngân 14.000.000.000 đồng, Dư nợ gốc đến 31/3/2016 là 14.000.000.000 đồng, bao gồm các giấy nhận nợ sau:

- Giấy nhận nợ 7300-LDS201410939 ngày 11/4/2014, số tiền nhận nợ 7.000.000.000 đồng, dư nợ gốc là 7.000.000.000 đồng.

- Giấy nhận nợ 7300-LDS201410971 ngày 15/4/2014, số tiền nhận nợ 7.000.000.000 đồng, dư nợ gốc là 7.000.000.000 đồng.

\* Tổng cộng 03 hợp đồng nêu trên Công ty CPXNK B còn nợ Ngân hàng A gốc VNĐ là 61.449.000.000 đồng và ngoại tệ USD là 153.814 USD.

Để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ tiền vay của các hợp đồng tín dụng trên hai bên đã ký kết các hợp đồng thế chấp tài sản là phương tiện vận tải hàng hóa (Sà lan), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, hàng hóa trong kho (Gạo nguyên liệu) với tổng giá trị tài sản thế chấp là 121.824.090.000 đồng, bao gồm 04 hợp đồng thế chấp cụ thể như sau:

1. Hợp đồng thế chấp tài sản số 29/06A, ngày 29/6/2012 ký giữa Ngân hàng A, chi nhánh tỉnh Vĩnh Long và Công ty CPXNK B và phụ lục hợp đồng thế chấp số: 01/2015/PLHĐTC ngày 10/4/2015, theo đó tài sản thế chấp là 01 chiếc sà lan tự

hành biển số VL-10971, trọng tải 1.064 tấn, số giấy chứng nhận 0160/ĐK 2012. Giá trị tài sản là 3.000.000.000 đồng, hiện nay Công ty CPXNK B đang quản lý sà lan.

2. Hợp đồng thế chấp tài sản số 04/2014/HĐTC ngày 24/4/2014 ký giữa Ngân hàng A, chi nhánh tỉnh Vĩnh Long và Công ty CPXNK B, theo đó tài sản thế chấp là 5.837 tấn gạo nguyên liệu tại các địa điểm như sau: Xí nghiệp C1 1.774 tấn; Xí nghiệp C2 1.875 tấn; Xí nghiệp C3 661 tấn; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B1 1.166 tấn; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B 2 361 tấn. Tổng giá trị tài sản thế chấp theo hợp đồng số 04 là 39.800.000.000 đồng. Trong quá trình theo dõi công nợ, qua kiểm tra Ngân hàng phát hiện Công ty CPXNK B đã bán hết gạo nguyên liệu trên.

3. Hợp đồng thế chấp tài sản số 05/2014/HĐTC ngày 20/5/2014 ký giữa Ngân hàng A, chi nhánh tỉnh Vĩnh Long và Công ty CPXNK B, theo đó tài sản thế chấp là 9.250 tấn gạo nguyên liệu tại các địa điểm như sau: Xí nghiệp C1 2.447 tấn; Xí nghiệp C2 1.961 tấn; Xí nghiệp C3 1.398 tấn; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B1 1.362 tấn; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B2 2.082 tấn. Tổng giá trị tài sản thế chấp theo hợp đồng số 05 là 65.287.000.000 đồng. Trong quá trình theo dõi công nợ, qua kiểm tra Ngân hàng phát hiện Công ty CPXNK B đã bán hết gạo nguyên liệu trên.

4. Hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 09/2014/HĐTC đã ký ngày 24/9/2014 giữa Ngân hàng A, chi nhánh tỉnh Vĩnh Long và Công ty CPXNK B, theo đó tài sản thế chấp bao gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 588541, thửa đất 277 - tờ bản đồ số 7, diện tích 69,5 m<sup>2</sup>, đất trồng cây lâu năm; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 587027, thửa đất 280 - tờ bản đồ số 7, diện tích 46,9 m<sup>2</sup>, đất cơ sở sản xuất kinh doanh; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 587028, thửa đất 281 - tờ bản đồ số 7, diện tích 208,1 m<sup>2</sup>, đất cơ sở sản xuất kinh doanh. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 588555, thửa đất 276 - tờ bản đồ số 7, diện tích 6.729,4m<sup>2</sup>, đất cơ sở sản xuất kinh doanh. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 588554, thửa đất 275 - tờ bản đồ số 7, diện tích 593 m<sup>2</sup>, đất cơ sở sản xuất kinh doanh. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 588553, thửa đất 274 - tờ bản đồ số 7, diện tích 9.576,2 m<sup>2</sup>, đất cơ sở sản xuất kinh doanh. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 588552, thửa đất 273 - tờ bản đồ số 7, diện tích 1.151,4 m<sup>2</sup>, đất cơ sở sản xuất kinh doanh. Tất cả các thửa đất đều tại: Ấp L, xã H, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long. Giá trị tài sản thế chấp theo hợp đồng số 09 là 13.737.090.000 đồng. Hiện nay các tài sản trên Công ty CPXNK B đang quản lý.

Thực hiện 03 hợp đồng tín dụng trên, phía Công ty CPXNK B trả nợ gốc cho Ngân hàng với số tiền vào các ngày như sau: Ngày 02/4/2015 trả 150.000.000 đồng, ngày 30/7/2015 trả 232.000.000 đồng, ngày 23/4/2015 trả 169.000.000 đồng và trả nợ gốc 87.431 USD vào ngày 07/02/2015 và 86.755 USD vào ngày

26/02/2015, còn lại nợ gốc và lãi chưa thanh toán. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhắc nhở, Công ty CPXNK B đã cam kết nhiều lần nhưng vẫn không thực hiện. Công ty CPXNK B vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo các hợp đồng tín dụng nêu trên nên số dư nợ gốc đến hạn đã chuyển sang nợ quá hạn.

Do Công ty CPXNK B không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi, vi phạm hợp đồng về các điều khoản đã thỏa thuận. Nên Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu Công ty CPXNK B trả cho Ngân hàng A, chi nhánh tỉnh Vĩnh Long thụ hưởng nhận số tiền vốn gốc là 61.449.000.000 đồng và 153.814 USD theo các hợp đồng tín dụng trên và yêu cầu tính lãi suất trong hạn và quá hạn đến ngày xét xử, đồng thời kể từ sau ngày xét xử tiếp tục tính lãi chậm thực hiện nghĩa vụ 1%/tháng theo hợp đồng đã ký kết trên dư nợ gốc chưa thanh toán (kể cả USD được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá liên Ngân hàng).

Nếu Công ty CPXNK B không có tiền trả nợ, Ngân hàng yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp của Công ty CPXNK B tại các hợp đồng thế chấp nêu trên để trả hết nợ vay cho Ngân hàng.

\* Đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty CPXNK B trình bày:

Bị đơn thừa nhận nguyên đơn trình bày đúng về hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp và tài sản thế chấp. Nhưng bị đơn cho rằng tài sản thế chấp tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B 1 1.166 tấn và tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B2 361 tấn theo hợp đồng thế chấp số 04 và tài sản thế chấp tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B1 1.362 tấn và tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B2 2.082 tấn theo hợp đồng thế chấp số 05 là của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B1 và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B2.

Theo yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng A, bị đơn Công ty CPXNK B thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền gốc VNĐ là 61.449.000.000 đồng và gốc USD là 153.814USD. Bị đơn thống nhất trả vốn gốc vay và xin nguyên đơn xóa lãi.

Đối với các tài sản đảm bảo thế chấp: Gạo nguyên liệu, quyền sử dụng đất và sà lan. Hiện sà lan và quyền sử dụng đất Công ty CPXNK B còn đang quản lý, riêng số gạo nguyên liệu thế chấp tại Xí nghiệp C1, Xí nghiệp C2, Xí nghiệp C3 là do Công ty CPXNK B xuất bán. Còn tài sản thế chấp là gạo nguyên liệu tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B1 và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B2 là do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B1 và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B2 xuất bán và quản lý tiền không được sự đồng ý của Công ty CPXNK B.

Trường hợp phải thi hành án thì Công ty CPXNK B đồng ý giao tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp để phát mãi thi hành án cho nguyên đơn.

\* Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2017/KDTM-ST, ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố L, xử:

Căn cứ các Điều 30, 35, 39 và Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91 và khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 4 và Điều 319 Luật Thương mại năm 2005; Các Điều 355, 720 và Điều 721 của Bộ luật dân sự năm 2005. Tuyên xử:

### **Về nội dung:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A;

Buộc Công ty cổ phần xuất nhập khẩu B phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A- Chi nhánh tỉnh Vĩnh Long nhận số tiền: vốn gốc 64.929.041.750 đồng (Sáu mươi bốn tỷ, chín trăm hai mươi chín triệu, không trăm bốn mươi một nghìn, bảy trăm năm mươi đồng) và lãi 16.619.475.830 đồng (Mười sáu tỷ, sáu trăm mười chín triệu, bốn trăm bảy mươi lăm nghìn, tám trăm ba mươi đồng). Tổng cộng vốn và lãi là 81.548.517.580 đồng (Tám mươi một tỷ, năm trăm bốn mươi tám triệu, năm trăm mười bảy nghìn, năm trăm tám mươi đồng) của các hợp đồng tín dụng số 7300-LAV-201300163 ngày 21/01/2013, 7300-LAV-201400435 ngày 31/3/2014 và hợp đồng tín dụng số 7300-LAV-201400493 ngày 11/4/2014.

Ngân hàng A- Chi nhánh tỉnh Vĩnh Long được tiếp tục tính lãi kể từ ngày 09/02/2017 trên dư nợ gốc theo các hợp đồng tín dụng trên với mức lãi suất 1%/tháng cho đến khi thu hết nợ.

Trường hợp Công ty cổ phần xuất nhập khẩu B không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng A - Chi nhánh tỉnh Vĩnh Long thì giao cho Cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp sau đây để ưu tiên thanh toán nợ cho các hợp đồng tín dụng nêu trên:

- Giấy chứng nhận phương tiện thủy nội địa số: 0160/ĐK 2012 sà lan tự hành, biển số VL-10971, trọng tải 1.064 tấn. Tài sản do bị đơn đứng tên theo hợp đồng thế chấp tài sản số 29/06A ký ngày 29/6/2012 ký giữa Ngân hàng A - Chi nhánh tỉnh Vĩnh Long và Công ty cổ phần xuất nhập khẩu B và phụ lục hợp đồng thế chấp số: 01/2015/PLHĐTC ngày 10/04/2015 theo hợp đồng tín dụng số 7301-LAV-200901441.

- Quyền sử dụng đất đối với các thửa đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 588541 thửa đất 277 - tờ bản đồ số 7, diện tích 69,5 m<sup>2</sup>, đất trồng cây lâu năm; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 587027, thửa đất 280- tờ bản đồ số 7, diện tích 46,9 m<sup>2</sup>, đất cơ sở SX kinh doanh; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 587028 thửa đất 281 - tờ bản đồ số 7, diện tích 208,1 m<sup>2</sup>, đất cơ sở SX kinh doanh; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 588555 thửa đất 276 - tờ bản đồ số 7, diện tích 6.729,4m<sup>2</sup>, đất cơ sở SX kinh doanh; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 588554 thửa đất 275 - tờ bản đồ số 7, diện tích 593 m<sup>2</sup>, đất cơ sở

SX kinh doanh; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 588553 thửa đất 274 - tờ bản đồ số 7, diện tích 9.576,2 m<sup>2</sup>, đất cơ sở SX kinh doanh; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 588552 thửa đất 273 - tờ bản đồ số 7, diện tích 1.151,4 m<sup>2</sup>, đất cơ sở SX kinh doanh do Công ty xuất nhập khẩu B đứng tên QSDĐ (tất cả các thửa đất trên tọa lạc tại ấp L, xã H, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long) theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 09/2014/HĐTC đã ký ngày 24/9/2014.

- Quyền sử dụng đất đối với các thửa đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 238360, thửa số 180 - tờ bản đồ số 28, diện tích 453,4 m<sup>2</sup>, đất cơ sở SX kinh doanh; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 238361, thửa số 242 - tờ bản đồ số 28, diện tích 36,6 m<sup>2</sup>, đất cơ sở SX kinh doanh; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 238362, thửa số 236 - tờ bản đồ số 28, diện tích 424,7m<sup>2</sup>, đất cơ sở SX kinh doanh; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 238363, thửa số 175 - tờ bản đồ số 28, diện tích 1.026,8m<sup>2</sup>, đất cơ sở SX kinh doanh; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 238364, thửa số 241 - tờ bản đồ số 28, diện tích 75,7m<sup>2</sup>, đất cơ sở SX kinh doanh; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 238365, thửa số 266 - tờ bản đồ số 28, diện tích 215,9 m<sup>2</sup>, đất ở nông thôn; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 238366, thửa số 261 - tờ bản đồ số 28, diện tích 225,6m<sup>2</sup>, đất ở nông thôn; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 238367, thửa số 233 - tờ bản đồ số 28, diện tích 220m<sup>2</sup>, đất ở nông thôn, địa chỉ các thửa đất tại xã T, huyện P, tỉnh An Giang, trên đất có nhà - xưởng, máy móc và các vật kiến trúc thiết bị được ghi nhận trong hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 7300 - LCL 201600532/HĐTC ngày 27/6/2016.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

\* Tại quyết định số: 148/QĐ-SCBA, ngày 24 tháng 02 năm 2017 Tòa án nhân dân thành phố L: Sửa chữa, bổ sung Bản án số: 01/2017/KDTM-ST, ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố L như sau:

- Tại dòng thứ 04 từ dưới đếm lên trang 1 của bản án đã ghi:

**“\* Bị đơn: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu B”.**

- Tại dòng thứ 01 đến dòng thứ 04 và từ dòng 16 đến dòng 17 từ trên đếm xuống trang 3 của bản án ghi:

“ Ngoài ra Công ty xuất nhập khẩu B còn vay ngoại tệ USD 328.000 USD giải ngân ngày 01/7/2014. Đã trả được nợ gốc 87,431 USD vào ngày 07/02/2015 và trả gốc 86,755 USD ngày 26/02/2015 chưa thanh toán lãi trên dư nợ gốc ban đầu. Hiện còn dư nợ gốc là 153.814 USD”.

“ - Giấy nhận nợ 7300-LDS201410744 ngày 02/04/2014, số tiền nhận nợ 6.559.254.000 đồng, dư nợ 6.559.254.000 đồng”.

- Tại dòng thứ 15 đến dòng thứ 28 từ trên đếm xuống trang 7 của bản án ghi:

“ - Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thủ tục tố tụng và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử vụ án: Vụ

án thụ lý đúng thẩm quyền loại việc, đúng thẩm quyền theo lãnh thổ nơi cư trú của bị đơn theo quy định tại các Điều 30, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành đầy đủ các thủ tục hòa giải, cấp tổng đạt văn bản tố tụng. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng và tuân thủ đúng các bước thu thập chứng cứ theo Điều 93, 94, 95 và Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 ; Hội đồng xét xử đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự , thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng năm 2015; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định của pháp luật; về thời gian mở phiên tòa Thẩm phán vi phạm thời hạn đưa vụ án ra xét xử tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Quá trình kiểm sát xét xử tại phiên tòa Hội đồng xét xử tiến hành các bước tố tụng đúng quy định”.

- Tại dòng thứ 4 đến dòng thứ 12 từ trên đếm xuống trang 8 của bản án ghi:”

- Về tố tụng:

Nguyên đơn là đơn vị kinh doanh tiền tệ được phép hoạt động cấp phát tín dụng, bị đơn là công ty cổ phần vay tiền để hoạt động kinh doanh mục đích sinh lợi. Đây là qua hệ tranh chấp kinh doanh thương mại “ Hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn có địa chỉ trụ sở tại thành phố L. Nên vụ án thụ lý thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố L theo quy định tại các Điều 35, Điều 36 và Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 và còn trong thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 319 của Luật thương mại”.

- Tại dòng thứ 01 đến dòng thứ 14 từ dưới đếm lên trang 11 của bản án đã ghi:

“- Quyền sử dụng đất đối với các thửa đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 238360, thửa số 180-tờ bản đồ số 28, diện tích 453,4 m<sup>2</sup>, đất cơ sở SX kinh doanh; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 238361, thửa số 242-tờ bản đồ số 28, diện tích 36,6m<sup>2</sup>, đất cơ sở SX kinh doanh; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 238362, thửa số 236-tờ bản đồ số 28, diện tích 424,7m<sup>2</sup>, đất cơ sở SX kinh doanh; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 238363, thửa số 175-tờ bản đồ số 28, diện tích 1.026,8m<sup>2</sup>, đất cơ sở SX kinh doanh; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 238364, thửa số 241-tờ bản đồ số 28, diện tích 75,7m<sup>2</sup>, đất cơ sở SX kinh doanh; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 238365, thửa số 266-tờ bản đồ số 28, diện tích 215,9m<sup>2</sup>, đất ở nông thôn; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 238366, thửa số 261-tờ bản đồ số 28, diện tích 225,6m<sup>2</sup>, đất ở nông thôn; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 238367, thửa số 233-tờ bản đồ số 28, diện tích 220m<sup>2</sup>, đất ở nông thôn, địa chỉ thửa đất tại xã T, huyện P, tỉnh An Giang, trên đất có nhà-xưởng, máy móc và các vật kiến”.

**Nay sửa chữa, bổ sung như sau:**

- Tại dòng thứ 04 từ dưới đếm lên trang 1 của bản án sửa chữa nội dung sau:

**“\* Bị đơn: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu B”.**

- Tại dòng thứ 01 đến dòng thứ 04 và từ dòng 16 đến dòng 17 từ trên đếm xuống trang 3 của bản án sửa chữa nội dung sau:

“ Ngoài ra Công ty xuất nhập khẩu B còn vay ngoại tệ USD 328.000 USD giải ngân ngày 18/3/2014. Đã trả được nợ gốc 87,431 USD vào ngày 07/02/2015 và trả gốc 86,755 USD ngày 26/02/2015 chưa thanh toán lãi trên dư nợ gốc ban đầu. Hiện còn dư nợ gốc là 153.814 USD”.

“ - Giấy nhận nợ 7300-LDS201410844 ngày 02/04/2014, số tiền nhận nợ 6.559.254.000 đồng, dư nợ 6.559.254.000 đồng”.

- Từ dòng thứ 15 đến dòng thứ 28 trang 7 của bản án sửa chữa nội dung sau:

“ - Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thủ tục tố tụng và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử vụ án: Vụ án thụ lý đúng thẩm quyền loại việc, đúng thẩm quyền theo lãnh thổ nơi cư trú của bị đơn theo quy định tại các Điều 30, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành đầy đủ các thủ tục hòa giải, cấp tổng đạt văn bản tố tụng. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng và tuân thủ đúng các bước thu thập chứng cứ theo Điều 93, 94, 95 và Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng năm 2015; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định của pháp luật; về thời gian mở phiên tòa Thẩm phán vi phạm thời hạn đưa vụ án ra xét xử tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Quá trình kiểm sát xét xử tại phiên tòa Hội đồng xét xử tiến hành các bước tố tụng đúng quy định”.

- Từ dòng thứ 4 đến dòng thứ 12 trang 8 của bản án sửa chữa nội dung sau:

“ - Về tố tụng:

Nguyên đơn là đơn vị kinh doanh tiền tệ được phép hoạt động cấp phát tín dụng, bị đơn là công ty cổ phần vay tiền để hoạt động kinh doanh mục đích sinh lợi. Đây là quan hệ tranh chấp kinh doanh thương mại “ Hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn có địa chỉ trụ sở tại thành phố L. Nên vụ án thụ lý thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố L theo quy định tại các Điều 35 và Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 và còn trong thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 319 của Luật thương mại”.

- Tại dòng thứ 01 đến dòng thứ 14 từ dưới đếm lên trang 11 của bản án sửa chữa nội dung như sau:

“- Quyền sử dụng đất đối với các thửa đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 238360, thửa số 180-tờ bản đồ số 28, diện tích 453,4 m<sup>2</sup>, đất cơ sở SX kinh doanh; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 238361, thửa số 242-tờ bản đồ số 28, diện tích 36,6m<sup>2</sup>, đất cơ sở SX kinh doanh; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 238362, thửa số 236-tờ bản đồ số 28, diện tích 424,7m<sup>2</sup>, đất cơ sở SX kinh doanh; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 238363, thửa số 175-tờ bản đồ số 28, diện tích 1.026,8m<sup>2</sup>, đất cơ sở SX kinh doanh; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 238364, thửa số 241-tờ bản đồ số 28, diện tích 75,7m<sup>2</sup>, đất cơ sở SX kinh doanh; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB

238365, thửa số 266-tờ bản đồ số 28, diện tích 215,9m<sup>2</sup>, đất ở nông thôn; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 238366, thửa số 261-tờ bản đồ số 28, diện tích 225,6m<sup>2</sup>, đất ở nông thôn; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 238367, thửa số 233-tờ bản đồ số 28, diện tích 222m<sup>2</sup>, đất ở nông thôn, địa chỉ thửa đất tại xã T, huyện Phú T, tỉnh G, trên đất có nhà-xưởng, máy móc và các vật kiến”.

\* Tại đơn kháng cáo đề ngày 20 và ngày 21 tháng 02 năm 2017 Công ty cổ phần xuất nhập khẩu B kháng cáo với nội dung:

Yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm số: 01/2017/KDTMST, ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố L và chuyển hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân thành phố L giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Với các lý do như sau:

Thứ nhất:

1. Đối với hợp đồng thế chấp gạo số 04/2014/HĐTC và số: 05/2014/HĐTC: Công ty và Ngân hàng có thực hiện đúng theo quy định tại điều 6 của hai hợp đồng thế chấp này không.

2. Đối với việc hai hợp đồng thế chấp gạo đã bán hết và ký lại hợp đồng thế chấp số: 7300-LCL.201600532 ngày 27/6/2016 có đúng với quy định của pháp luật không, thế chấp hàng hóa mà không còn thì chủ thể giao kết hợp đồng, bên thế chấp và bên nhận thế chấp hàng hóa có trách nhiệm như thế nào.

3. Đối với hợp đồng tín dụng số: 7300-LAV-201300163/HĐTD ký ngày 21/01/2013, thời hạn hợp đồng đến ngày 21/01/2014, hạn mức tín dụng 48.000.000.000 đồng. Phụ lục hợp đồng số: 03/2013 ký ngày 02/4/2013 do ông Nguyễn T phó Tổng giám đốc ký nâng hạn mức lên 76.000.000.000 đồng và đơn xin xác định lại định mức tín dụng do ông Nguyễn T ký ngày 02/4/2013 số tiền vay bổ sung là 28.000.000.000 đồng mà không có nêu theo giấy ủy quyền (Do không phải là người đại diện theo pháp luật và cũng không phải là người đại diện theo ủy quyền nên không thể nhân danh pháp nhân trong quan hệ pháp luật để ký phụ lục hợp đồng). Tại phiên Tòa sơ thẩm ngày 08/02/2017 bị đơn yêu cầu phía nguyên đơn cung cấp giấy ủy quyền ký trước ngày 02/4/2013, phía nguyên đơn chưa cung cấp được, nghĩa là phụ lục hợp đồng ký không đúng thẩm quyền, như vậy theo quy định của pháp luật phụ lục hợp đồng là vô hiệu.

Thứ hai:

Xí nghiệp C1, Xí nghiệp C2, Xí nghiệp C3 là 03 chi nhánh trực thuộc Công ty CPXNK B.

Đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B1 và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B2 là hai Công ty có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập. Hai hợp đồng thế chấp gạo số: 04/2014/HĐTC và số: 05/2014/HĐTC có liên quan trực tiếp đến Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B1 và Công ty

trách nhiệm hữu hạn một thành viên B2. Mặc dù là hai Công ty con của Công ty CPXNK B nhưng đây là hai Công ty có tư cách pháp nhân, hạch toán tài chính độc lập không phụ thuộc vào Công ty mẹ. Tòa cấp sơ thẩm không triệu tập để đưa họ vào tham gia trong vụ án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Thứ ba:

Công ty CPXNK B xin miễn phần lãi suất và án phí, xem xét lại bảng kê tính lãi do nguyên đơn cung cấp cách tính có đúng chưa.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện hợp pháp của Ngân hàng A xác định:

Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty CPXNK B phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A do Ngân hàng A- Chi nhánh tỉnh Vĩnh Long nhận số tiền: vốn gốc và lãi suất phát sinh theo các hợp đồng tín dụng số 7300-LAV-201300163 ngày 21/01/2013, 7300-LAV-201400435 ngày 31/3/2014 và hợp đồng tín dụng số 7300-LAV-201400493 ngày 11/4/2014.

Ngân hàng A - Chi nhánh tỉnh Vĩnh Long được tiếp tục tính lãi kể từ ngày 09/02/2017 trên dư nợ gốc theo các hợp đồng tín dụng trên với mức lãi suất 1%/tháng cho đến khi thu hết nợ.

Nếu Công ty CPXNK B không có tiền trả nợ, Ngân hàng yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp của Công ty CPXNK B tại các hợp đồng thế chấp nêu trên để trả hết nợ vay cho Ngân hàng.

Hợp đồng thế chấp số: 09/2014/HĐTC và số: 7300/LCL201600532 chỉ bổ sung cho hợp đồng thế chấp số: 04/2014/HĐTC và số: 05/2014/HĐTC không thay thế cho hợp đồng thế chấp số: 04 và số: 05. Hợp đồng thế chấp số: 04/2014/HĐTC và số: 05/2014/HĐTC hiện nay vẫn còn đang có hiệu lực.

Ngân hàng xác định tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số: 04/2014/HĐTC và số: 05/2014/HĐTC tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B2 và tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B1 là của Công ty CPXNK B. Nếu Công ty CPXNK B cho rằng tài sản thế chấp do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B2 và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B1 bán thì đề nghị Tòa làm rõ để xác định trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng, vì hợp đồng thế chấp số: 04/2014/HĐTC và số: 05/2014/HĐTC vẫn còn đang có hiệu lực không có hợp đồng thế chấp khác thay thế.

- Đại diện hợp pháp của Công ty CPXNK B trình bày và xác định:

Công ty CPXNK B vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu theo đơn kháng cáo và trình bày bổ sung là:

Theo hợp đồng thế chấp số: 04/2014/HĐTC ngày 24/4/2014 Công ty CPXNK B thế chấp tài sản là gạo nguyên liệu tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B2 số lượng 361 tấn trị giá 2.600.000.000 đồng và tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B1 số lượng 1.166 tấn trị giá 7.800.000.000 đồng là

tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B2 và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B1; theo hợp đồng thế chấp số: 05/2014/HĐTC ngày 20/5/2014 Công ty CPXNK B thế chấp tài sản là gạo tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B2 số lượng 2.082 tấn trị giá 12.646.000.000 đồng và tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B1 số lượng 1.362 tấn trị giá 9.786.000.000 đồng. Các tài sản thế chấp là gạo tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B2 và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B1 là tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B2 và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B1. Còn tại sao Công ty CPXNK B được mang tài sản trên thế chấp cho Ngân hàng A- Chi nhánh tỉnh Vĩnh Long thì không rõ, Công ty CPXNK B không có quyền đem tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B2 và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B1 thế chấp, đề nghị Tòa đưa Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B2 và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B1 vào tham gia tố tụng để làm rõ vấn đề này.

Gạo nguyên liệu thế chấp tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B2 và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B1 là do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B2 và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B1 bán, Công ty CPXNK B không biết. Tiền bán gạo nguyên liệu thế chấp do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B2 và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B1 quản lý. Công ty CPXNK B đề nghị Tòa đưa Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B2 và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B1 vào tham gia tố tụng để làm rõ.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của những người tham gia tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi xét xử Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm; các đương sự và Luật sư đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về thủ tục: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B1 và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B2 là hai Công ty có tư cách pháp nhân độc lập. Hai hợp đồng thế chấp gạo số: 04/2014/HĐTC và số: 05/2014/HĐTC có liên quan trực tiếp đến Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B1 và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B2. Tòa cấp sơ thẩm không triệu tập để đưa họ vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

+ Về nội dung: Tòa sơ thẩm chưa thu thập chứng cứ làm rõ tài sản thế chấp là gạo nguyên liệu theo hợp đồng thế chấp số 04 và số 05 tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B2 và tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B1 thuộc quyền sở hữu của Công ty nào? Gạo nguyên liệu thế chấp tại Công ty trách

nhiệm hữu hạn một thành viên B2 và tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B1 do Công ty nào bán? Tiền bán gạo nguyên liệu thế chấp ai quản lý? Để xác định trách nhiệm của các bên đối với tài sản thế chấp bị bán.

Từ những phân tích trên, áp dụng khoản 3 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2017/KDTMST, ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố L và chuyển hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân thành phố L giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; Căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng.

Tại đơn khởi kiện ngày 06/4/2016 nguyên đơn Ngân hàng A xác định bị đơn là: Công ty CPXNK B. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là: Xí nghiệp C1, Xí nghiệp C2, Xí nghiệp C3, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B2 và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B1. Cùng ngày 06/4/2016 nguyên đơn có đơn sửa đổi đơn khởi kiện xác định bị đơn là Công ty CPXNK B và không có nêu trong đơn người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Mặc dù, trong đơn sửa đổi đơn khởi kiện ngày 06/4/2016 nguyên đơn Ngân hàng A không xác định Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B1 và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B2 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, trên thực tế Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B1 và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B2 là hai Công ty có tư cách pháp nhân độc lập. Hai hợp đồng thế chấp gạo số: 04/2014/HĐTC và số: 05/2014/HĐTC có liên quan trực tiếp đến Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B1 và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B2. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả gốc, lãi và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp tại các hợp đồng thế chấp để trả hết nợ vay cho nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn Ngân hàng A và bị đơn Công ty CPXNK B đều xác định hai hợp đồng thế chấp gạo số: 04/2014/HĐTC và số: 05/2014/HĐTC hiện nay đang có hiệu lực, không có bị hợp đồng thế chấp khác thay thế. Do đó, việc giải quyết vụ án có liên quan đến Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B1 và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B2. Theo quy định tại khoản 4 Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định “... Trường hợp việc giải quyết vụ án dân sự có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của một người nào đó mà không ai đề nghị đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì Tòa án phải đưa họ vào tham gia tố tụng với tư

cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan”. Đối chiếu với quy định này, Tòa cấp sơ thẩm khi giải quyết vụ án không đưa Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B1 và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B2 vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[2] Về nội dung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn Ngân hàng A xác định: Gạo nguyên liệu thế chấp theo hợp đồng thế chấp số: 04/2014/HĐTC và số: 05/2014/HĐTC tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B2 và tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B1 là gạo thuộc quyền sở hữu của Công ty CPXNK B và do Công ty CPXNK B xuất bán. Bị đơn Công ty CPXNK B xác định: Gạo nguyên liệu thế chấp theo hợp đồng thế chấp số: 04/2014/HĐTC và số: 05/2014/HĐTC tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B2 và tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B1 là gạo thuộc quyền sở hữu của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B2 và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B1 và do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B2 và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B1 bán gạo nguyên liệu thế chấp tại hai Công ty này, Công ty CPXNK B không biết. Tiền bán gạo do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B2 và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B1 quản lý. Đây là tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc.

Tại cấp phúc thẩm nguyên đơn và bị đơn trình bày mâu thuẫn về quyền sở hữu gạo nguyên liệu thế chấp tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B2 và tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B1; Công ty nào bán gạo nguyên liệu thế chấp tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B1 và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B2; Tiền bán gạo nguyên liệu thế chấp Công ty nào quản lý. Tòa cấp sơ thẩm chưa đưa Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B1 và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B2 vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên tại cấp phúc thẩm không thể đưa Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B2 và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B1 vào tham gia tố tụng đối chất làm rõ các vấn đề mâu thuẫn trên, để xác định trách nhiệm của các bên đối với gạo nguyên liệu thế chấp tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B2 và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B1 bị bán.

Từ những nhận định trên cho thấy cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và thu thập chứng cứ chưa đầy đủ. Cấp phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được. Vì vậy hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Vĩnh Long giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo của bị đơn yêu cầu hủy bản án sơ thẩm là có cơ sở chấp nhận.

Xét đề nghị hủy bản án sơ thẩm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có cơ sở chấp nhận.

Về án phí phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308 và Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty cổ phần xuất nhập khẩu B.

1. Hủy toàn bộ bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2017/KDTM-ST, ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố L.

2. Giao hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân thành L, tỉnh Vĩnh Long giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

3. Về án phí: Hoàn trả Công ty cổ phần xuất nhập khẩu B 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002330 ngày 22 tháng 02 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- TANDCC: 01b;
- VKSNDTVL: 02b;
- CA TAT: 01b;
- TAND thành phố L: 01b;
- THADS thành phố L: 02b;
- Đ/sự: 02b;
- Lưu: 04b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Văn Trường**